



(12) **BẢN MÔ TẢ SÁNG CHẾ THUỘC BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ**

(19) **Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (VN)**
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

(11) 
1-0020938

(51)⁷ **H01R 13/00, 12/00, F16L 3/00**

(13) **B**

(21) 1-2014-04098

(22) 09.12.2014

(45) 27.05.2019 374

(43) 27.06.2016 339

(73) NEW GREEN CO., LTD. (KR)

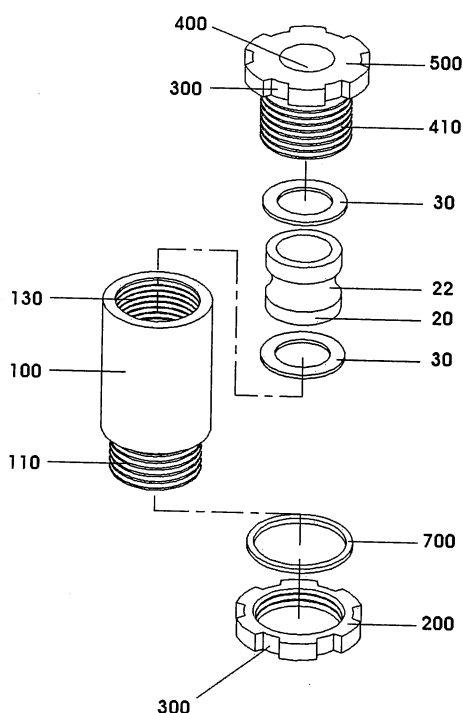
58-14, Gwangjang-ro 20beon-gil, Sasang-gu, Busan, 617-809, Republic of Korea

(72) KIM BU GEUN (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH CÁP

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định cáp bao gồm vỏ bao thứ nhất của cơ cấu hình trụ với lỗ xuyên mặt trong, phần lõi ra được cài vào trong lỗ xuyên của dụng cụ điện với ren vít thứ nhất bên ngoài vỏ bao thứ nhất, mối nối thứ nhất được nối với phần lõi ra bằng cách tạo ra rãnh nối được tách nhau theo khoảng cách đều nhau dọc theo bề mặt ngoài, tạo ra hình vòng, được tạo ra với phần lõi ra, ren vít thứ hai được tạo ra ở bên trong của vỏ bao thứ nhất, vỏ bao thứ hai được cài vào trong vỏ bao thứ nhất bằng cách tạo ra lỗ xuyên mặt trong khuôn hình trụ, mối nối thứ hai, được đặt trên cạnh bên vỏ bao thứ hai, tạo ra rãnh nối được tách nhau theo khoảng cách đều nhau dọc theo bề mặt bên ngoài của vỏ bao thứ hai, ren vít thứ ba nối với ren vít thứ hai bằng cách tạo ra bề mặt bên ngoài của vỏ bao thứ hai, rãnh bịt kín được tạo ra ở bề mặt bên ngoài của vỏ bao bịt kín được tạo cấu trúc với vật liệu mềm. Phần lõi ra đã đề cập trên đây gắn với bề mặt bên ngoài của cáp khi mặt trong của vỏ bao bịt kín nhô vào bên trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai khi vỏ bao bịt kín rút lại hướng theo chiều dọc bằng áp lực được tạo ra từ sự kết nối của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai. Phần lõi ra đã đề cập trên đây cũng giữ cố định vỏ bao thứ nhất với dụng cụ điện bằng cách nối mối nối thứ nhất với ren vít thứ nhất bằng cách cài vỏ bao thứ nhất bên trong lỗ xuyên của dụng cụ điện.



Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định cáp. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến thiết bị cố định cáp để giúp cố định an toàn cáp khi cáp được kéo ra từ mặt trong dụng cụ điện để đảm bảo cấu trúc an toàn của vùng thất răng cưa.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Thông thường, thiết bị cố định cáp ở bên cạnh dụng cụ điện để điều khiển thiết bị điện/điện tử được sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp và lắp ráp các tàu thuyền và xây dựng các tòa nhà, và chức năng cố định cáp được cài vào trong bảng điều khiển.

Cụ thể hơn, thiết bị cố định cáp được tạo ra trong lỗ xuyên để chèn cáp giúp ngăn cản nước hoặc bụi đi vào trong dụng cụ điện thông qua lỗ. Thiết bị cố định cáp còn giúp cáp đã được cố định được cài vào trong dụng cụ điện để phân nhánh đến các thiết bị điện/điện tử tương ứng.

Thiết bị cố định cáp thông thường này gặp vấn đề kỹ thuật là thường bị đứt vỡ cáp do khoảng trống giữa lỗ xuyên và cáp khi cáp được cài vào trong lỗ xuyên của thiết bị cố định cáp. Ngoài ra, thiết bị cố định cáp này có thể gây ra tổn thương cho công nhân do vùng thất răng cưa của thiết bị cố định cáp.

Bản chất kỹ thuật của sáng chế

Mục tiêu của sáng chế là nhằm cải thiện vấn đề đã đề cập trên đây bằng cách đề xuất thiết bị cố định cáp giúp giữ cố định cáp, được cài vào trong dụng cụ điện bằng cách xiết chặt vùng được sắp xếp bên trong vỏ bao thứ nhất được gắn chặt với dụng cụ điện hoặc vỏ bao thứ hai được gắn chặt với vỏ bao thứ nhất, với tâm mặt trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai.

Ngoài ra, mục tiêu của sáng chế là đề xuất thiết bị cố định cáp mà duy trì sự chắc chắn bên ngoài của cáp bằng cách sử dụng áp lực gây ra từ vỏ bao bọc kín, được đặt giữa vỏ bao thứ nhất và thứ hai, sử dụng áp lực gây ra từ sự cài chặt của vỏ bao thứ nhất và thứ hai.

Vấn đề kỹ thuật được sáng chế giải quyết sẽ không hạn chế trong các vấn đề đã đề cập ở trên, và vấn đề kỹ thuật mà không được đề cập đến trong phần mô tả sẽ được hiểu rõ từ phần mô tả dưới đây bởi người có trình độ trung bình trong lĩnh vực này.

Mục đích này và các mục đích khác được đáp ứng bởi sáng chế bao gồm vỏ bao

thứ nhất và cơ cấu hình trụ với lỗ xuyên mặt trong, phần lõi ra được cài vào trong lỗ xuyên của dụng cụ điện với ren vít thứ nhất bên ngoài vỏ bao thứ nhất, mỗi nối thứ nhất được nối với phần lõi ra bằng cách tạo ra rãnh nối được tách nhau theo khoảng cách đều nhau dọc theo bề mặt ngoài, tạo ra hình vòng, được tạo ra với phần lõi ra, ren vít thứ hai được tạo ra ở bên trong của vỏ bao thứ nhất, vỏ bao thứ hai được cài vào trong vỏ bao thứ nhất bằng cách tạo ra lỗ xuyên tại mặt trong khuôn hình trụ, mỗi nối thứ hai, được đặt trên cạnh bên vỏ bao thứ hai, tạo ra rãnh nối được tách nhau theo khoảng cách đều nhau dọc theo bề mặt bên ngoài của vỏ bao thứ hai, ren vít thứ ba nối với ren vít thứ hai khi được tạo ra tại bề mặt bên ngoài của vỏ bao thứ hai, rãnh bít kín được tạo ra ở bề mặt bên ngoài của vỏ bao bít kín mà được tạo ra bằng vật liệu mềm. Phần lõi ra đã đề cập trên đây gắn với bề mặt bên ngoài của cáp khi mặt trong của vỏ bao bít kín thụt vào bên trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai khi vỏ bao bít kín rút lại hướng theo chiều dọc bằng áp lực được tạo ra từ sự kết nối của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai. Phần lõi ra đã đề cập trên đây cũng giữ cố định vỏ bao thứ nhất với dụng cụ điện bằng cách nối mỗi nối thứ nhất với ren vít thứ nhất bằng cách cài vỏ bao thứ nhất vào trong lỗ xuyên của dụng cụ điện.

Sáng chế còn bao gồm chốt cố định cáp được tạo ra ở bên trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai, lò xo móc tạo ra áp lực hướng vào bên trong của vỏ bao thứ nhất hoặc vỏ bao thứ hai. Chốt giữ cố định mặt ngoài của cáp được lắp đặt xuyên qua mặt trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai bằng cách sử dụng áp lực hướng vào bên trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai.

Chốt đã làm cho mặt trong của vỏ bao thứ nhất hoặc vỏ bao thứ hai giữ cố định độc lập cáp đặt ở mặt trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai.

Vòng O được tạo ra ở giữa bề mặt trên của vỏ bao thứ nhất và mặt ngoài của dụng cụ điện cho phép mặt ngoài của dụng cụ điện bám dính với vỏ bao thứ nhất.

Phần nắp được tạo ra ở đầu mút của mỗi nối thứ nhất và thứ hai để mở và đóng rãnh nối đã đề cập ở trên bằng cách di chuyển theo hướng của rãnh nối.

Trên một cạnh bên của khu vực nắp, phần lõi của nắp được tạo ra ở bên trong của mỗi nối thứ nhất và mỗi nối thứ hai được bố trí. Lò xo của phần nắp co giãn đàn hồi, giữa bề mặt cuối của mỗi nối thứ nhất và mỗi nối thứ hai và phần lõi của nắp để che rãnh nối bằng cách di chuyển theo hướng của rãnh nối.

Được đặc trưng ở mỗi nối thứ nhất và mỗi nối thứ hai, trong đó đường dẫn được tạo để bao quanh bề mặt bên ngoài của vùng nắp, phía trên đường dẫn bao gồm phần nắp bao phủ dẫn chuyển động theo hướng rãnh cố định bởi lò xo.

Hiệu quả đạt được của sáng chế

Sáng chế có thể thu được hiệu quả như sau: sáng chế cho phép cố định cáp, được cài vào trong dụng cụ điện bằng vùng xiết chặt được xếp ở trong vỏ bao thứ nhất được gắn chặt với dụng cụ điện hoặc vỏ bao thứ hai được gắn chặt với vỏ bao thứ nhất, với tâm mặt trong của vỏ bao thứ nhất và thứ hai.

Ngoài ra, sáng chế cho hiệu quả là sự chắc kín được duy trì tại bên ngoài của cáp bằng cách sử dụng áp lực gây ra từ vỏ bao bịt kín, được đặt giữa vỏ bao thứ nhất và thứ hai, sử dụng áp lực gây ra từ sự cài chặt của vỏ bao thứ nhất và thứ hai.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Fig.1 là hình chiếu phối cảnh của thiết bị cố định cáp của sáng chế.

Fig.2 là hình chiếu phối cảnh tương quan của cáp.

Fig.3 là hình chiếu mặt cắt ngang của thiết bị cố định cáp.

Fig.4 là hình chiếu phẳng phía trên của nắp bao phủ của thiết bị cố định cáp.

Fig.5 là hình chiếu phối cảnh của hệ gá của thiết bị cố định cáp.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các thuận lợi, đặc trưng của sáng chế và các phương pháp thực hiện có thể được làm rõ bằng cách tham khảo đến các phương án ưu tiên của sáng chế được mô tả cùng với việc tham chiếu đến hình vẽ đi kèm.

Dưới đây phương án được ưu tiên của sáng chế sẽ được mô tả cùng với việc tham chiếu đến các hình vẽ đi kèm.

Như được minh họa trong Fig.1, sáng chế bao gồm vỏ bao thứ nhất (100) được lắp đặt trong lỗ xuyên của dụng cụ điện, phần lõi ra (110) được cài vào trong lỗ xuyên của dụng cụ điện, với ren vít thứ nhất (120) được bố trí, được tạo ra trong cạnh bên của vỏ bao thứ nhất (100), mỗi nối thứ nhất (200), được tạo ra dưới dạng hình vòng, nối với phần lõi ra bằng cách tạo ra rãnh nối (300) cách đều nhau dọc theo mặt ngoài, ren vít thứ hai (130) được tạo ra ở bên trong của vỏ bao thứ nhất (100), vỏ bao thứ hai (400) được cài vào trong vỏ bao thứ nhất (100), mỗi nối thứ hai (500) tạo ra rãnh nối cách đều nhau dọc theo mặt ngoài, được tạo ra với sự nhô ra bên ngoài của vỏ bao thứ hai (400), ren vít

thứ ba (410) nối với ren vít thứ hai (130) bằng cách tạo ra bề mặt ngoài của vỏ bao thứ hai (400), chốt (600) cố định cấp (C) được tạo ra ở bên trong của vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400), và lò xo móc (610) để sử dụng áp lực lên chốt (600) đến mặt trong của vỏ bao thứ nhất (100) hoặc vỏ bao thứ hai (400).

Trên đây, vỏ bao thứ nhất (100) được tạo ra cho thiết bị cố định cấp của sáng chế. Vỏ bao thứ nhất (100) được tạo ra trong dạng hình trụ, với lỗ xuyên mặt trong. Nói cách khác, vỏ bao thứ nhất (100) giúp cấp (C), được kéo vào dụng cụ điện, được cài vào trong lỗ xuyên.

Phần lồi ra (110) được tạo ra trên cạnh bên vỏ bao thứ nhất (100). Phần lồi ra (100) được tạo ra dưới dạng nhô ra ở cạnh bên vỏ bao thứ nhất (100) để được cài vào trong lỗ xuyên của dụng cụ điện nêu trên. Ngoài ra, đường kính bên ngoài của phần lồi ra (110) được tạo nhỏ hơn so với đường kính bên ngoài của vỏ bao thứ nhất (100). Khi phần lồi ra (100) được cài vào trong lỗ xuyên của dụng cụ điện, cạnh bên vỏ bao thứ nhất (100) được đặt an toàn trên bên ngoài của dụng cụ điện.

Ngoài ra, ren vít thứ nhất (120) được tạo ra trên mặt ngoài của phần lồi ra (110). Ren vít thứ nhất (120) giúp vỏ bao thứ nhất (100) được gắn chặt với dụng cụ điện bằng cách cố định phần lồi ra (110) hoặc nối phần lồi ra với ren vít của mỗi nối thứ nhất (200).

Ngoài ra, mỗi nối thứ nhất (200) được tạo ra cho thiết bị cố định cấp của sáng chế. Mỗi nối thứ nhất (200) được tạo ra dưới dạng vòng, tạo ra rãnh nối (300) cách đều nhau dọc theo bề mặt bên ngoài. Nói cách khác, mỗi nối thứ nhất (200) giúp duy trì trạng thái giữ cố định bằng cách tạo ra ren vít kết nối được với ren vít (120) thứ nhất, hình vòng.

Ngoài ra, thiết bị gá (10) được tạo ra cho thiết bị cố định cấp của sáng chế. Thiết bị gá nêu trên (10) được tạo ra trong dạng hình trụ, làm cho chi tiết lồi gá chặt (12) được cài vào trong rãnh nối (300) cách đều nhau. Nói cách khác, đối với thiết bị gá nêu trên (10), mỗi nối thứ nhất (200) quay dọc theo ren vít thứ nhất (120) để di chuyển vào trong dụng cụ điện khi chi tiết lồi gá chặt (12) quay trong khi được cài vào trong rãnh nối (300). Thiết bị gá nêu trên (10) giúp kết nối của mỗi nối thứ nhất (200) với vỏ bao thứ nhất (100) sử dụng công cụ truyền động được thuận tiện hơn. Ren vít thứ hai (130) được tạo ra ở bên trong vỏ bao thứ nhất (100). Ren vít thứ hai (13) được nối với ren vít thứ ba (410), được tạo ra ở bên trong vỏ bao thứ nhất (100).

Ngoài ra, trong thiết bị cố định cấp, vỏ bao thứ hai (400) được tạo ra. Vỏ bao thứ

hai (400) được tạo ra dưới dạng hình trụ với lỗ xuyên mặt trong để được cài vào trong vỏ bao thứ nhất (100). Nói cách khác, đường kính mặt ngoài của vỏ bao thứ hai (400) được tạo nhỏ hơn đường kính trong của vỏ bao thứ nhất (100) sao cho vỏ bao thứ hai (400) có thể được cài vào trong vỏ bao thứ nhất (100). Ngoài ra, lỗ xuyên được tạo ra vỏ bao thứ hai (400) có vai trò để cài cáp (c) vào dụng cụ điện.

Ngoài ra, ren vít thứ ba (410) được tạo ra bên ngoài của vỏ bao thứ hai (400). Ren vít thứ ba (410) được tạo ra bên ngoài của vỏ bao thứ hai (400) để ngăn sự tách rời của vỏ bao thứ hai (400) khỏi vỏ bao thứ nhất (100) khi vỏ bao thứ hai (400) được cài vào trong vỏ bao thứ nhất (100).

Ngoài ra, mỗi nối thứ hai (500) được tạo ra ở cạnh bên vỏ bao thứ hai (400). Mỗi nối thứ hai (500) được tạo ra trên mặt đối diện của phần cài vào vỏ bao thứ nhất (100), được tạo ra dưới dạng nhô ra theo hướng ra ngoài của vỏ bao thứ hai (400) để có rãnh nối (300) cách đều nhau. Nói cách khác, mỗi nối thứ hai (500) được tạo cấu trúc giống cấu trúc của mỗi nối thứ nhất (200) đã mô tả trên đây, mà khác so với cấu trúc được tạo ra khi kéo dài vỏ bao thứ hai (400). Ngoài ra, mỗi nối thứ hai (500) được xoay bằng thiết bị gá (10) nêu trên, có vỏ bao thứ hai (400) được cài vào trong vỏ bao thứ nhất (100), do đó, kết nối vỏ bao thứ hai (400) với phần bên trong của vỏ bao thứ nhất (100) bằng ren vít thứ hai (130) và ren vít thứ ba (410).

Chốt (600) được tạo ra ở bên trong của vỏ bao thứ nhất (100) hoặc vỏ bao thứ hai (400). Chốt (600) này được tạo ra ở bên trong của vỏ bao thứ nhất (100) hoặc vỏ bao thứ hai (400), giúp giữ cố định cáp (c) được cài và lắp đặt vào trong của vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400). Chốt (600) sẽ có áp lực hướng vào bên trong của vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400) bằng lò xo móc (610), do đó cố định cáp được lắp đặt ở mặt trong của vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400). Nói cách khác, chốt (600) giúp duy trì cáp (c) không bị tách rời khỏi mặt trong của vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400), cố định an toàn cáp được phân nhánh từ mặt trong của dụng cụ điện.

Tại đầu mút của chốt (600), lò xo móc (610) được tạo ra. Lò xo móc (610) được tạo ra ở đầu mút của chốt (600), tạo ra áp lực hướng vào bên trong của vỏ bao thứ hai (400). Nói cách khác, lực đàn hồi của lò xo móc (610) giúp giữ cố định cáp (C) bằng cách đẩy chốt (600) vào mặt trong của vỏ bao thứ nhất (100) hoặc vỏ bao thứ hai (400).

Ngoài ra, chốt (600) được tạo ra ở bên trong của vỏ bao thứ nhất (100) hoặc vỏ

bao thứ hai (400), giữ cố định cáp ở trong vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400), khi một trong số chúng được tạo ra độc lập. Mặt ngoài của cáp (C) đã được đề cập ở trên bọc nhiều đường kính bên trong khác nhau, được bao trong cấu trúc của cáp (C) được cài vào trong dụng cụ điện. Nói cách khác, với nhiều cáp (C), khoảng cách giữa chốt (600) và cáp (C) giúp tối thiểu hóa khoảng cách giữa cáp (C) và chốt, đạt được sự cố định ổn định hơn.

Ngoài ra, vỏ bao bịt kín (20) bằng vật liệu mềm được tạo ra ở giữa vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400). Vỏ bao bịt kín (20) được tạo ra ở giữa mặt trong điểm nổi lên của vỏ bao thứ nhất (100) và bề mặt trên của vỏ bao thứ hai (400). Nói cách khác, vỏ bao bịt kín (20) rút lại theo chiều dọc bằng áp lực được tạo ra từ sự kết nối của vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400) bằng ren vít (130) và ren vít thứ ba (410). Tại thời điểm này, vỏ bao bịt kín (20) rút lại theo chiều dọc, tối thiểu hóa đường kính bên trong, để duy trì sự chắc kín bằng cách gắn lên bề mặt ngoài của cáp (C). Khoảng trống được duy trì sự chắc kín giữa cáp (C) và vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400) giúp ngăn nước hoặc bụi chảy bên trong dụng cụ điện. Ngoài ra, vòng đệm (30) được tạo ra ở đỉnh và đáy của vỏ bao bịt kín (20). Vòng đệm này (30) có vai trò là để áp dụng áp lực tương đương lên đỉnh và đáy của vỏ bao bịt kín (20) khi vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400) được nối bằng ren vít thứ hai (130) và ren vít thứ ba (410).

Ngoài ra, rãnh bít kín (22) được tạo ra bên ngoài của vỏ bao bịt kín (20). Rãnh bít kín (22) giúp mặt trong của vỏ bao bịt kín (20) uốn cong tự nhiên hướng vào bên trong của vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400) bằng áp lực được tạo ra từ sự kết nối của vỏ bao thứ nhất (100) và vỏ bao thứ hai (400) với ren vít thứ hai (130) và ren vít thứ ba (410).

Ngoài ra, màng bít kín (không được thể hiện) được tạo ra trên cạnh bên vỏ bao bịt kín (20). Màng bít kín này (không được thể hiện) được tạo ra trên cạnh bên vỏ bao bịt kín (20), và cho phép cáp (c) đi qua màng (không được thể hiện) khi cáp (C) được cài vào mặt trong dụng cụ điện. Nói cách khác, cáp (c) được cài giữa vỏ bao bịt kín (20) để đi qua màng bít kín (không được thể hiện), cho phép bề mặt lỗ của màng bít kín (không được thể hiện) gắn với bên ngoài cáp (C) để ngăn dòng chảy của chất lỏng hoặc bụi vào mặt trong của dụng cụ điện.

Ngoài ra, vòng O (700) được tạo ra ở giữa bề mặt trên của vỏ bao thứ nhất (100)

và mặt ngoài của dụng cụ điện. Vòng O (700) được tạo ra ở giữa bề mặt trên của vỏ bao thứ nhất (100) và mặt ngoài của dụng cụ điện để duy trì chắc kín khoảng cách giữa bề mặt trên của vỏ bao thứ nhất (100) và bên ngoài của dụng cụ điện bằng cách sử dụng áp lực lên vòng O (700) khi vỏ bao thứ nhất (100) gắn với dụng cụ điện bằng mỗi nối thứ nhất. Bằng cách bịt kín khoảng cách giữa bề mặt trên của vỏ bao thứ nhất và mặt ngoài của dụng cụ điện, dòng chảy của nước hoặc bụi vào dụng cụ điện được ngăn cản.

Phần nắp (800) được tạo ra ở mỗi nối thứ nhất (200) và mỗi nối thứ hai (500). Phần nắp đã đề cập trên đây (800) được tạo ra ở mỗi nối thứ nhất (200) và đầu của mỗi nối thứ hai (500), cho phép mở và đóng rãnh gá (300) bằng cách di chuyển hướng theo rãnh gá (300) của mỗi nối thứ nhất (200) và mỗi nối thứ hai (500). Nói cách khác, phần nắp đã đề cập trên đây (800) mở rãnh gá (300) với thiết bị gá (10) khi sử dụng rãnh gá (300), và đóng rãnh gá (300) bằng cách di chuyển phần nắp (800) hướng theo rãnh gá (300) sau khi hoàn hiện sự gá vào để phòng trừ tổn thương của công nhân do đặc điểm của cấu trúc răng cưa của mỗi nối thứ nhất (200) và mỗi nối thứ hai (500).

Ngoài ra, nhiều phần lõi của nắp (810) được tạo ra trên cạnh bên của phần nắp (800). Phần lõi của nắp (810) được tạo ra trên cạnh bên phần nắp (800), được tạo ra dưới dạng phần lõi ra để hướng vào bên trong của mỗi nối thứ nhất (200) và mỗi nối thứ hai (500).

Ngoài ra, lò xo của phần nắp (820) được tạo ra ở giữa phần lõi của nắp (810) và đầu của mỗi nối thứ nhất (200) và mỗi nối thứ hai (500). Lò xo của phần nắp này (820) được đặt giữa phần lõi của nắp (810) và đầu của mỗi nối thứ nhất (200) và mỗi nối thứ hai (500) để giúp phần nắp (800) di chuyển theo hướng của rãnh gá (300).

Ngoài ra, đường dẫn (900) được tạo ra cho mỗi nối thứ nhất (200) và mỗi nối thứ hai (500). Đường dẫn này (900) được tạo ra ở đầu của mỗi nối thứ nhất (200) và mỗi nối thứ hai (500), bọc xung quanh bên ngoài của phần nắp (800). Nói cách khác, đường dẫn (900) đóng vai trò dẫn động phần nắp (800) theo hướng của rãnh gá (300) bằng lò xo của phần nắp (820).

Ngoài ra, sáng chế này có thể được biến đổi theo nhiều cách khác nhau bởi người có trình độ trung bình trong lĩnh vực này; các thay đổi và các biến đổi đều nằm trong phạm vi của sáng chế.

Các phương án nêu trên được mô tả nhằm mục đích minh họa sáng chế. Phạm vi

của sáng chế sẽ được xác định bởi các yêu cầu bảo hộ đi kèm thay vì mô tả trên đây.

Mô tả các số chỉ dẫn

- C: Cáp
- 10: Thiết bị gá
- 12: Chi tiết lõi gá chặt
- 20: Vỏ bao bọc kín
- 22: Rãnh bít kín
- 30: Vòng đệm
- 100: Vỏ bao thứ nhất
- 110: Phần lõi ra
- 120: Ren vít thứ nhất
- 130: Ren vít thứ hai
- 200: Mối nối thứ nhất
- 300: Rãnh gá
- 400: Vỏ bao thứ hai
- 410: Ren vít thứ ba
- 500: Mối nối thứ hai
- 600: Chốt
- 610: Lò xo móc
- 700: vòng O
- 800: Khu vực nắp
- 810: Phần lõi của nắp
- 820: Lò xo của phần nắp
- 900: Đường dẫn

Yêu cầu bảo hộ

1. Thiết bị cố định cáp bao gồm:

vỏ bao thứ nhất của cơ cấu hình trụ với lỗ xuyên tại mặt trong;
phần lõi ra được cài vào trong lỗ xuyên của dụng cụ điện với ren vít thứ nhất nằm bên ngoài vỏ bao thứ nhất;

mỗi nối thứ nhất được nối với phần lõi ra bằng cách tạo ra rãnh nối được tách nhau theo khoảng cách đều nhau dọc theo bề mặt ngoài, tạo ra hình vòng, được tạo ra với phần lõi ra;

ren vít thứ hai được tạo ra ở bên trong của vỏ bao thứ nhất;

vỏ bao thứ hai được cài vào trong vỏ bao thứ nhất bằng cách tạo ra lỗ xuyên tại mặt trong của khuôn hình trụ;

mỗi nối thứ hai, được đặt trên cạnh bên của vỏ bao thứ hai, tạo ra rãnh nối được tách nhau theo khoảng cách đều nhau dọc theo bề mặt bên ngoài của vỏ bao thứ hai;

ren vít thứ ba nối với ren vít thứ hai bằng cách tạo ra tại phía ngoài bề mặt của vỏ bao thứ hai;

vỏ bao bịt kín được tạo ở giữa mỗi nối thứ nhất và mỗi nối thứ hai được làm bằng vật liệu mềm.

rãnh bịt kín được tạo ở mặt ngoài của vỏ bao bịt kín, và rãnh được tạo ra ở bên trong của vỏ bao bịt kín,

phần lõi ra được cài vào sao cho một mặt của mỗi nối thứ nhất được đặt vào trong lỗ xuyên của thiết bị điện, và chốt thứ nhất được gia cố bởi ren vít thứ nhất để cố định mỗi nối thứ nhất với dụng cụ điện,

phần lõi ra được cài vào trong lỗ xuyên của dụng cụ điện để một bên của vỏ bao thứ nhất được bố trí, mỗi nối thứ nhất được cố định bởi ren vít, vỏ bao thứ nhất được cố định với dụng cụ điện,

trong đó vỏ bao bịt kín bao gồm, khi vỏ bao bịt kín bị co lại theo chiều dọc bởi áp lực được tạo ra khi vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai được cài chặt, phần bên thụt vào phía trong của mỗi nối thứ nhất và mỗi nối thứ hai để tiếp giáp với bề mặt ngoài của cáp.

trong mặt cuối của mỗi nối thứ nhất và mỗi nối thứ hai, phần nắp có khả năng di chuyển theo hướng rãnh bịt kín và mở/đóng rãnh bịt kín cũng được bố trí,

trên một cạnh bên của khu vực nắp, phần lõi của nắp nhô vào trong từ mỗi nối thứ

nhất và mỗi nối thứ hai cũng được bố trí,

giữa mặt cuối của mỗi nối thứ nhất và thứ hai và phần lõi của nắp, lò xo của phần nắp có lực đàn hồi được tạo ra để di chuyển phần nắp theo hướng của rãnh bịt kín.

2. Thiết bị cố định cáp theo điểm 1, trong đó:

chốt cố định cáp được tạo ra ở bên trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai, lò xo móc tạo ra áp lực với hướng vào bên trong của vỏ bao thứ nhất hoặc vỏ bao thứ hai, chốt giữ cố định mặt ngoài của cáp được lắp đặt xuyên qua mặt trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai bằng cách sử dụng áp lực hướng vào bên trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai.

3. Thiết bị cố định cáp theo điểm 2, trong đó:

chốt đã tạo ra mặt trong của vỏ bao thứ nhất hoặc vỏ bao thứ hai giữ cố định độc lập cáp đặt ở mặt trong của vỏ bao thứ nhất và vỏ bao thứ hai.

4. Thiết bị cố định cáp theo điểm 1, trong đó:

vòng O được tạo ra ở giữa bề mặt trên của vỏ bao thứ nhất và mặt ngoài của dụng cụ điện cho phép mặt ngoài của dụng cụ điện bám chặt vào vỏ bao thứ nhất.

5. Thiết bị cố định cáp theo điểm 1, trong đó:

thiết bị cố định cáp được đặc trưng bởi mỗi nối thứ nhất và mỗi nối thứ hai, trong đó đường dẫn được tạo ra bao quanh bề mặt ngoài của phần nắp, phía trên đường dẫn bao gồm phần nắp dẫn động sự di chuyển theo hướng rãnh cố định bởi lò xo.

Fig.1

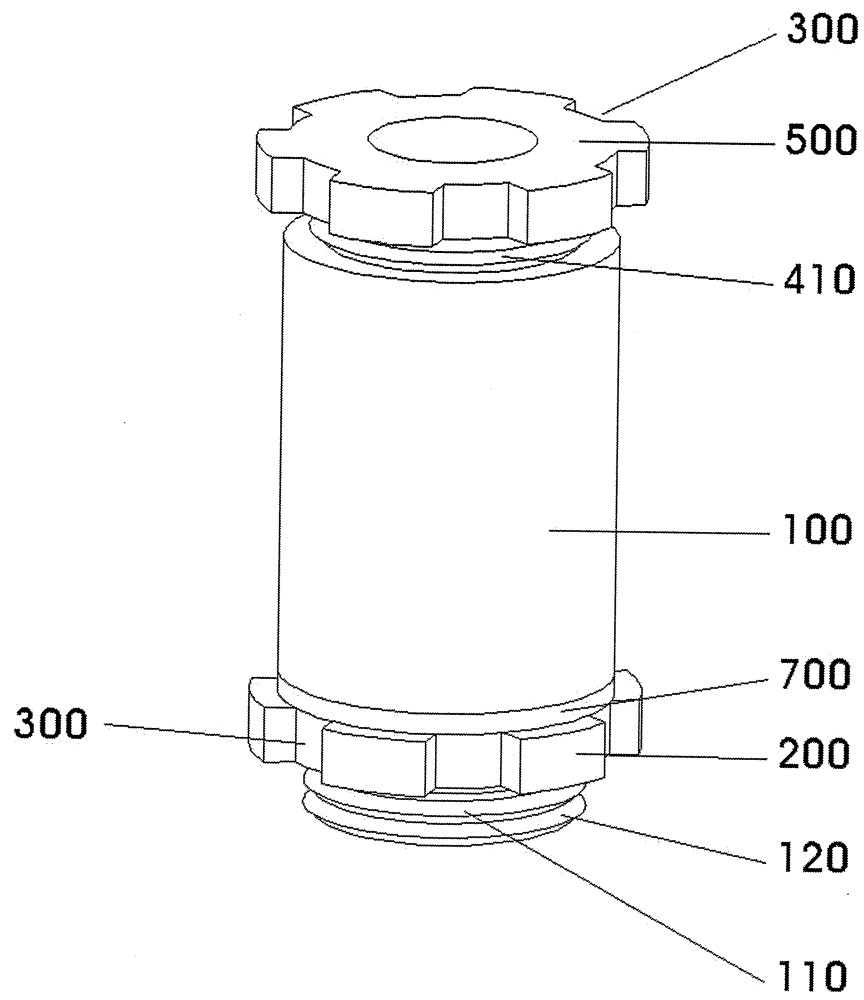


Fig.2

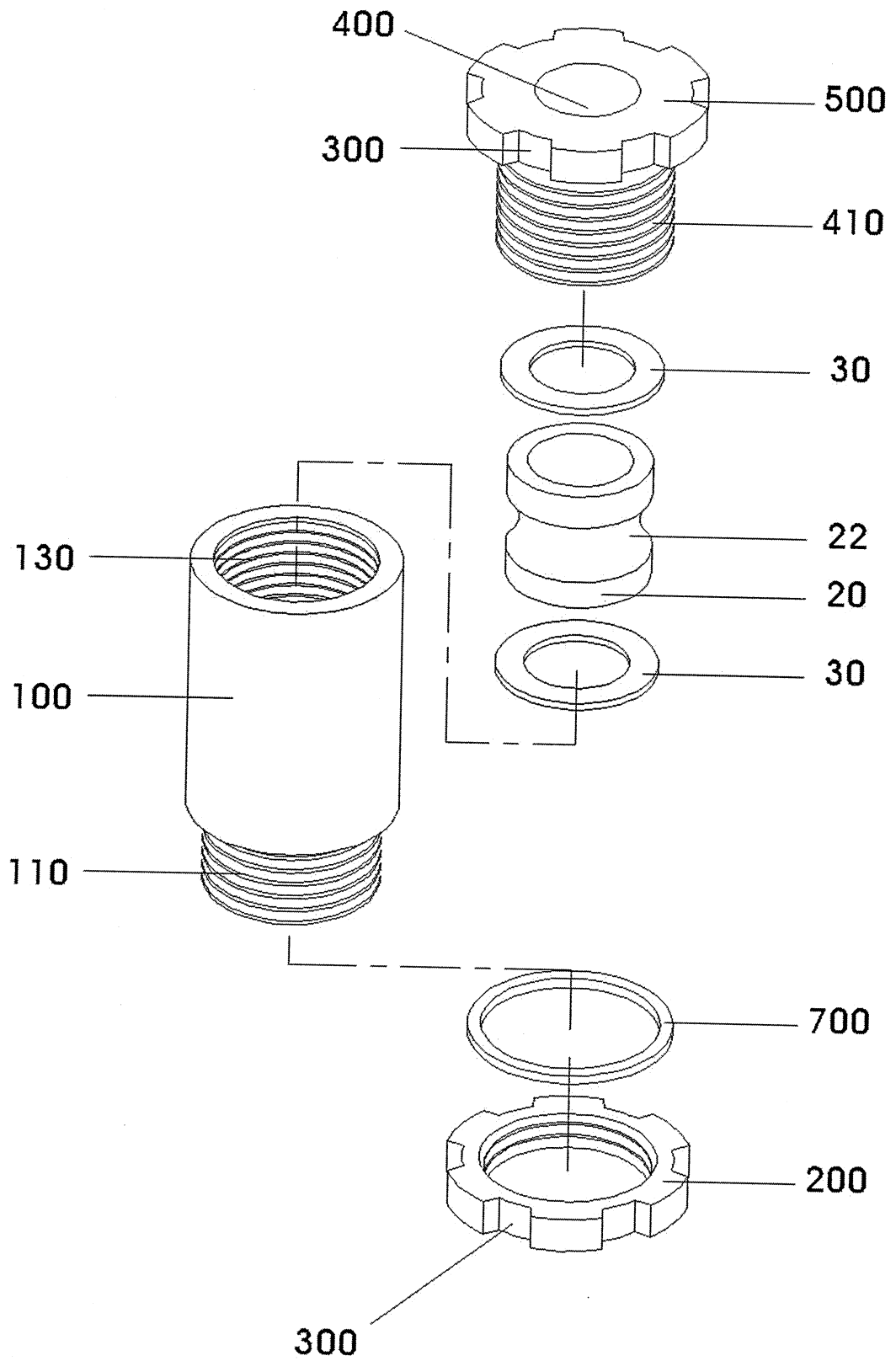


Fig.3

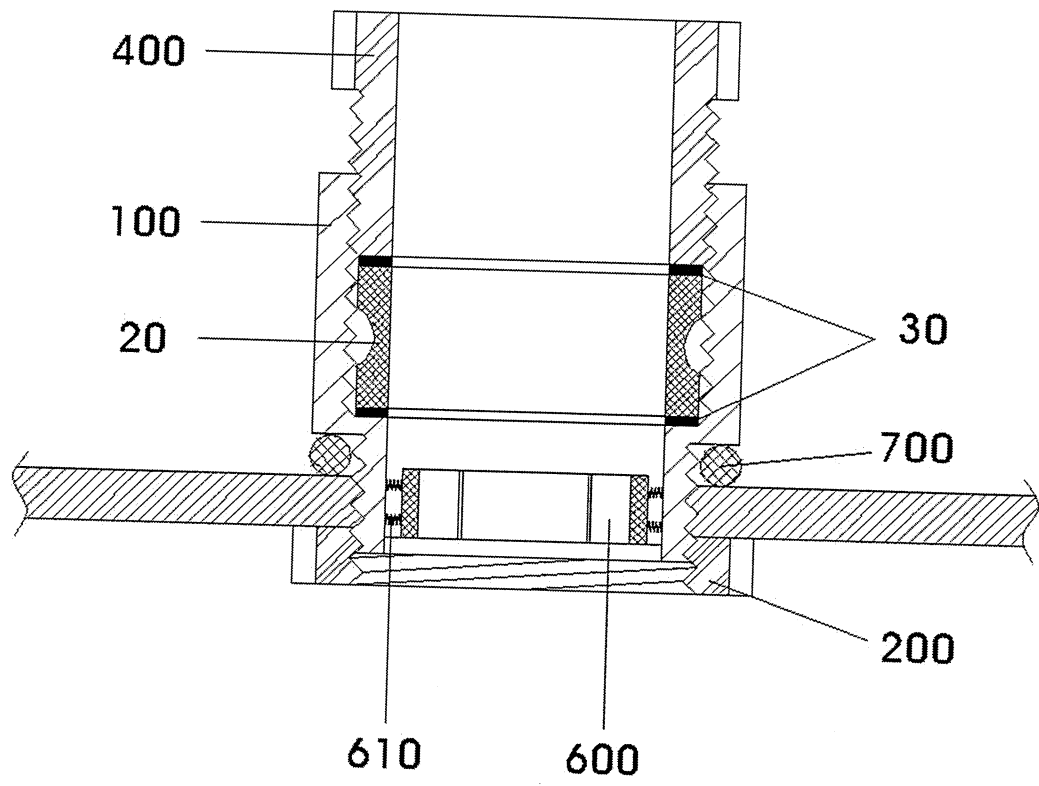


Fig.4

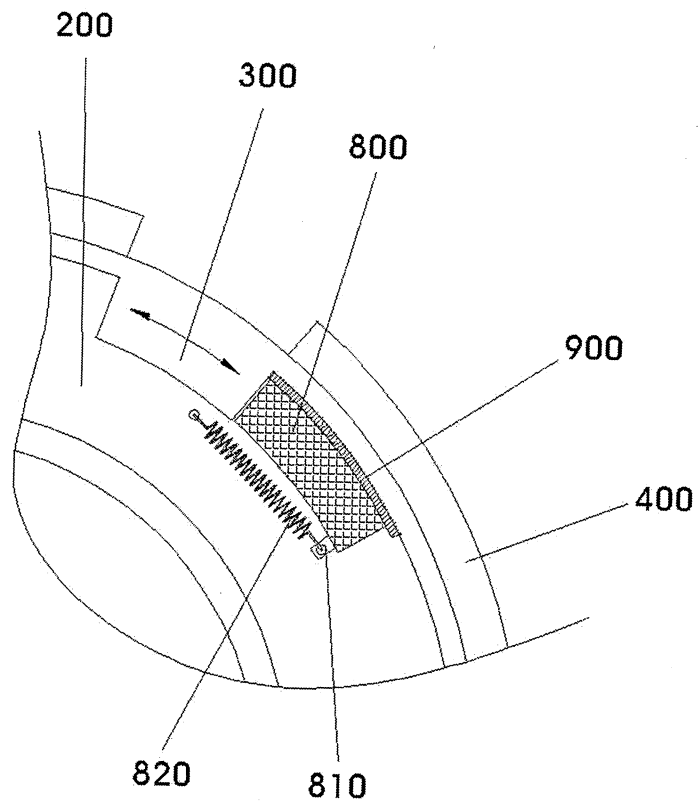


Fig.5

